

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn
thi hành Luật Dân số trên địa bàn xã Vĩnh Thông**

Căn cứ Luật Dân số số 113/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;

Căn cứ Quyết định số 2141/QĐ-BYT ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Kế hoạch số 391/KH-UBND ngày 19/8/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã Vĩnh Thông. UBND xã Vĩnh Thông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP trên địa bàn xã như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai kịp thời, thống nhất, đồng bộ và hiệu quả các quy định của Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn xã.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dân số và phát triển; bảo đảm người dân được tiếp cận đầy đủ, kịp thời các chính sách, dịch vụ về dân số theo quy định.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số; duy trì mức sinh hợp lý, nâng cao chất lượng dân số, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ về dân số theo quy định.

Xác định rõ trách nhiệm của các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã, Trạm Y tế, các thôn, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện chính sách dân số và phát triển trên địa bàn.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP phải nghiêm túc, thiết thực, đúng đối tượng, đúng quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Chủ động rà soát, xác định đầy đủ đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách; bảo đảm việc thực hiện chính sách công khai, minh bạch, đúng quy định, không bỏ sót đối tượng đủ điều kiện.

Tăng cường sự phối hợp giữa UBND xã, Trạm Y tế, các thôn, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác tuyên truyền, rà soát đối tượng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chính sách dân số.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp và báo cáo cơ quan có thẩm quyền để bảo đảm các chính sách dân số được triển khai đúng quy định, hiệu quả và đạt mục tiêu đề ra.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phổ biến, quán triệt và tuyên truyền Nghị định số 168/2026/NĐ-CP

a) Nội dung thực hiện

Tổ chức phổ biến, quán triệt và tuyên truyền Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã bằng các hình thức phù hợp, thiết thực.

Tập trung tuyên truyền các chính sách về dân số và phát triển; duy trì mức sinh hợp lý; nâng cao chất lượng dân số; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh và sơ sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; mất cân bằng giới tính khi sinh, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và các nội dung khác theo quy định.

Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử, các nền tảng số và các kênh truyền thông phù hợp của xã; chú trọng tuyên truyền trực tiếp tại thôn, các nhóm đối tượng có nguy cơ và khu vực đồng bào dân tộc thiểu số.

Phát huy vai trò của cán bộ làm công tác dân số, nhân viên y tế thôn và người có uy tín trong cộng đồng trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách dân số.

Tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác dân số do cấp có thẩm quyền tổ chức; kịp thời cập nhật các quy định, chính sách mới để triển khai thực hiện trên địa bàn.

b) Đơn vị chủ trì: Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế xã tham mưu tổ chức thực hiện.

c) *Đơn vị phối hợp*: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên từ năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Triển khai chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai

a) *Nội dung thực hiện*:

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định về chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai theo Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; bảo đảm người dân, người lao động trên địa bàn được tiếp cận đầy đủ thông tin về chính sách.

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người lao động, người sử dụng lao động trên địa bàn thực hiện các quy định về chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai; hướng dẫn liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để được giải quyết chế độ theo quy định.

Lồng ghép nội dung tuyên truyền chính sách nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai trong các hoạt động truyền thông về công tác dân số và phát triển

b) *Đơn vị chủ trì*: Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu triển khai thực hiện.

c) *Đơn vị phối hợp*: Trạm Y tế xã; cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người sử dụng lao động và các tổ chức có liên quan trên địa bàn.

d) *Thời gian thực hiện*: Từ ngày 01/7/2026 và các năm tiếp theo.

3. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con

a) *Nội dung thực hiện*:

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ tài chính cho phụ nữ theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, cụ thể: mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/phụ nữ, thực hiện theo lộ trình:

Từ ngày 01/7/2026: hỗ trợ một lần đối với phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người khi sinh con.

Từ ngày 01/01/2027: hỗ trợ một lần đối với phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.

Rà soát, xác định đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách; hướng dẫn đối tượng chuẩn bị hồ sơ, thực hiện thủ tục đề nghị hỗ trợ theo quy định; phối hợp xác minh, đối chiếu thông tin khi cần thiết.

Thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, lập danh sách đối tượng đủ điều kiện và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện chi trả hỗ trợ; bảo đảm đúng đối tượng, đúng điều kiện, công khai, minh bạch và không để xảy ra trùng lặp, bỏ sót đối tượng.

Đối với các trường hợp chuyển tiếp theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, thực hiện việc rà soát, hướng dẫn và giải quyết theo quy

định của Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm quyền lợi của đối tượng đủ điều kiện.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, đối chiếu các cơ sở dữ liệu có liên quan để xác thực thông tin về nhân khẩu, cư trú, độ tuổi, số con và các điều kiện hưởng chính sách theo quy định.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách.

b) Đơn vị chủ trì: Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện.

c) Đơn vị phối hợp:

Phòng Kinh tế: tham mưu về kinh phí, phối hợp thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

Trạm Y tế xã: phối hợp rà soát, xác minh thông tin liên quan đến phụ nữ, trẻ em và tình trạng sinh con; tuyên truyền, hướng dẫn người dân về chính sách.

Công an xã: phối hợp xác minh thông tin về cư trú, nhân khẩu và các thông tin có liên quan trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo thẩm quyền.

Trưởng các thôn: phối hợp rà soát, lập danh sách, tuyên truyền, hướng dẫn đối tượng và xác minh thông tin tại địa bàn dân cư.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội: phối hợp tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện chính sách.

Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

d) Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/7/2026 và các năm tiếp theo.

Ghi chú: Dân tộc rất ít người có 16 dân tộc bao gồm Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

4. Triển khai các hoạt động chăm sóc người cao tuổi

a) Nội dung thực hiện:

Triển khai chăm sóc người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng theo quy định của Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Y tế; tăng cường tư vấn, giáo dục sức khỏe, hướng dẫn người cao tuổi và người chăm sóc kiến thức, kỹ năng chăm sóc, tự chăm sóc và phòng ngừa các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.

Lồng ghép chăm sóc người cao tuổi với chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe, phòng, chống bệnh không lây nhiễm, phục hồi chức năng và các chương trình y tế phù hợp; tạo điều kiện để người cao tuổi được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe theo quy định.

Rà soát, lập danh sách, quản lý và theo dõi tình trạng sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn; chú trọng người cao tuổi thuộc hộ nghèo, người cao tuổi sống một mình, người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn và người cao tuổi mắc bệnh mạn tính.

Duy trì, củng cố và đẩy mạnh hoạt động thiết chế Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại các xã.

Tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chăm sóc người cao tuổi do cấp có thẩm quyền tổ chức; hướng dẫn người chăm sóc và cộng tác viên dân số thực hiện các hoạt động chăm sóc, theo dõi sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

Tăng cường tuyên truyền về quyền, lợi ích và trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong chăm sóc người cao tuổi; vận động người cao tuổi chủ động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

b) Đơn vị chủ trì: Giao Trạm Y tế xã; Hội Người cao tuổi xã chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện.

c) Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên từ năm 2026 và các năm tiếp theo.

5. Triển khai khám sàng lọc một số bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh

a) Nội dung thực hiện:

Tuyên truyền, phổ biến chính sách về sàng lọc trước sinh và sơ sinh; vận động phụ nữ mang thai, gia đình có trẻ sơ sinh chủ động tham gia sàng lọc, phát hiện sớm một số bệnh, tật bẩm sinh theo quy định.

Từ ngày 01/7/2026 đến ngày 31/12/2026, rà soát, xác định phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc các nhóm đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; hướng dẫn, phối hợp để các đối tượng được tiếp cận, sử dụng gói dịch vụ sàng lọc được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Từ ngày 01/01/2027, tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn phụ nữ mang thai và gia đình có trẻ sơ sinh tiếp cận, sử dụng các gói dịch vụ sàng lọc được hỗ trợ theo quy định.

Trạm Y tế xã thực hiện tư vấn, hướng dẫn phụ nữ mang thai và gia đình về lợi ích của sàng lọc trước sinh, sơ sinh; phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện để thực hiện sàng lọc, trả kết quả, tư vấn sau sàng lọc và chuyển tuyến đối với trường hợp có kết quả bất thường theo quy định chuyên môn.

Rà soát, quản lý, theo dõi các trường hợp có kết quả sàng lọc bất thường; phối hợp chuyển tuyến để được chẩn đoán xác định, tư vấn và can thiệp kịp thời theo quy định.

Tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực về tư vấn, truyền thông và triển khai các hoạt động sàng lọc trước sinh, sơ sinh; thường xuyên theo dõi, tổng hợp kết quả và báo cáo theo quy định.

b) Đơn vị chủ trì: Giao Trạm Y tế xã chủ trì tham mưu và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn thuộc phạm vi, thẩm quyền.

c) Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở cung cấp dịch vụ sàng

lọc trước sinh, sơ sinh đủ điều kiện; các thôn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/7/2026 và các năm tiếp theo.

6. Thực hiện chính sách, chế độ đối với cộng tác viên dân số

a) Nội dung thực hiện:

Rà soát số lượng, nhu cầu cộng tác viên dân số tại các thôn; tổ chức lựa chọn, bố trí cộng tác viên dân số bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và nhiệm vụ theo quy định của Bộ Y tế và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bố trí 01 cộng tác viên dân số tại mỗi thôn hoặc bố trí Nhân viên YTTB kiêm cộng tác viên dân số.

Phân công, hướng dẫn Nhân viên YTTB kiêm cộng tác viên dân số thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách dân số; thu thập, cập nhật thông tin, số liệu dân số; phối hợp rà soát, quản lý đối tượng và thực hiện các nhiệm vụ về dân số và phát triển tại địa bàn dân cư.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách, mức thù lao đối với Nhân viên YTTB kiêm cộng tác viên dân số theo quy định của cấp có thẩm quyền; bảo đảm chi trả đúng đối tượng, đúng chế độ, công khai, minh bạch và không để gián đoạn trong thời gian chuyển tiếp.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá hoạt động của cộng tác viên dân số; kịp thời thay thế, bổ sung Nhân viên YTTB kiêm cộng tác viên không đáp ứng yêu cầu hoặc khi có biến động về nhân sự tại các thôn.

b) Đơn vị chủ trì: Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện.

c) Đơn vị phối hợp: Trạm Y tế xã; Phòng Kinh tế; Trưởng các thôn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/7/2026 và các năm tiếp theo.

7. Rà soát, đề xuất, kiến nghị về chính sách dân số và phát triển

a) Nội dung thực hiện:

Rà soát tình hình thực hiện Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện.

Tổng hợp, đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn thực hiện các nội dung chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Chủ động cập nhật các quy định, chính sách mới về dân số và phát triển; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các bộ phận chuyên môn, Trạm Y tế, các thôn và các đơn vị có liên quan thực hiện đúng quy định.

b) Đơn vị chủ trì: Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu.

c) *Đơn vị phối hợp*: Trạm Y tế xã; Phòng Kinh tế; các thôn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) *Thời gian thực hiện*: Từ ngày 01/7/2026 và các năm tiếp theo.

8. Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết

a) *Nội dung thực hiện*:

Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các chính sách về dân số và phát triển trên địa bàn; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình và kết quả thực hiện chính sách dân số và phát triển theo quy định; bảo đảm số liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất.

Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu; đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo.

b) *Đơn vị chủ trì*: Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu.

c) *Đơn vị phối hợp*: Trạm Y tế xã; Phòng Kinh tế; các thôn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên từ năm 2026; sơ kết, tổng kết theo yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của xã theo quy định; lồng ghép với các chương trình, dự án, nhiệm vụ có liên quan và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là đầu mối tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, thôn thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Chủ trì tham mưu công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chủ trì tham mưu rà soát, xác định đối tượng, hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ về dân số theo quy định.

Tham mưu thực hiện chính sách, chế độ đối với Nhân viên YTTB kiêm cộng tác viên dân số; theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện.

Chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc; tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi theo chức năng, nhiệm vụ.

Tổ chức tư vấn, truyền thông về khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh; rà soát, lập danh sách đối tượng và phối hợp thực hiện các hoạt động sàng lọc theo quy định.

Phối hợp triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng; quản lý, theo dõi sức khỏe người cao tuổi theo quy định.

Phối hợp rà soát, xác minh thông tin liên quan đến đối tượng thực hiện chính sách dân số thuộc lĩnh vực chuyên môn; cung cấp thông tin phục vụ tổng hợp, báo cáo.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về dân số và phát triển trên địa bàn xã.

Phối hợp thực hiện các hoạt động truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe người cao tuổi, sàng lọc trước sinh và sơ sinh và các nội dung khác theo Kế hoạch.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế và các thôn trong rà soát, xác định đối tượng, cung cấp thông tin và triển khai các hoạt động dân số tại cộng đồng.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, dịch vụ công có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Công an xã

Phối hợp cung cấp, xác thực thông tin về cư trú, nhân khẩu và các thông tin cần thiết từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ rà soát, xác định đối tượng thực hiện chính sách dân số theo quy định.

Phối hợp xác minh thông tin đối tượng khi có yêu cầu phục vụ thực hiện các chính sách hỗ trợ về dân số.

Phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình khai thác, trao đổi và sử dụng dữ liệu phục vụ thực hiện Kế hoạch.

5. Phòng Kinh tế

Tham mưu về kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách hiện hành.

Phối hợp tổng hợp nhu cầu kinh phí, hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

6. Các Trưởng thôn

Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển.

Phối hợp rà soát, lập danh sách, xác minh thông tin đối tượng thuộc diện hưởng các chính sách theo quy định.

Phối hợp triển khai các hoạt động chăm sóc người cao tuổi, truyền thông dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và các nhiệm vụ khác tại cộng đồng.

Kịp thời báo cáo các trường hợp phát sinh, khó khăn, vướng mắc về Phòng Văn hóa - Xã hội.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về dân số; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển.

Phối hợp giám sát việc thực hiện các chính sách dân số trên địa bàn theo quy định.

Hội Người cao tuổi xã phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên tham gia chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng.

8. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch; bảo đảm tiến độ, hiệu quả và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn xã Vĩnh Thông. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, phù hợp, hiệu quả, theo quy định; trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã qua Phòng Văn hóa - Xã hội để giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Trạm Y tế xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Công an xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các trường thôn;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung